

# TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

## QUYỂN 21

### MỤC LỤC

Đời thứ mười bốn, sau đời Thiền sư Đại giám

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhân Dõng ở Bải ninh, có mười hai vị:

1. Thiền sư Nhật Ích ở Thượng phương
2. Thiền sư Nhật Dư ở cảnh phước
3. Thiền sư Tri Uyên ở Nguyệt chưởng
4. Thiền sư Tông Ánh ở Linh Thứu
5. Thiền sư Sở Văn ở Thọ Thánh (năm vị hiện có ghi lục)
6. Thiền sư Đạo Luân ở Bảo nghiêm
7. Thiền sư Văn Anh ở Động sơn
8. Thiền sư Duẫn Hàm ở Linh thứu
9. Sơn chủ Thiết Sách Trung
10. Thiền sư Tông Tập ở Sùng nhân
11. Thiền sư Thật ở Hoa tạng
12. Thủ tòa Hiển ở Tây đường (bảy vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Cư Tấn ở Thượng làm, có một vị:

1. Thiền sư Như Khuê ở Song kê (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thiệu ở Hưng hóa, có một vị:

1. Thiền sư Đức Cơ ở Cao đài (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Trung Bạch ở Bạch thủy, có hai vị:

1. Thiền sư Diển ở Thiên ninh

## 2. Thiên sư Đãng ở Đại thừa (hai vị hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Nguyên Hựu ở Vân cư, có hai mươi bảy vị:

1. Thiên sư Trí ở Trí hải
2. Thiên sư Thủ Tung ở Hải hội
3. Thiên sư Hệ Nam ở La-hán
4. Thiên sư Vĩnh Trình ở Nam phong
5. Thiên sư Nguyên ở Bảo tướng
6. Am chủ Tuệ Nhật ở Vĩnh phong
7. Thiên sư Nghiễm ở Bạch tảo
8. Thiên sư Ngạn Long ở Từ vân
9. Thiên sư Tụ Du ở Tử lãng
10. Thiên sư tỉnh Duyệt ở Cảnh phước (mười vị có ghi lục)
11. Thiên sư Đắc Hiền ở Trường hưng
12. Thiên sư Tu Hiến ở Diên phước
13. Thiên sư Hữu Thông ở Tường phù
14. Thiên sư Đạo Nguyên ở Tử hồ
15. Thiên sư Giới Minh ở Thạch củng
16. Thiên sư Gia Tùng ở Thái bình
17. Thiên sư Sùng Giáo ở Tuệ lực
18. Thiên sư Hạnh Tân ở Bắc đài
19. Thiên sư Sơn Hòa ở Mã Khê
20. Thiên sư Mộ Bình ở La-hán
21. Thiên sư Giáo ở Thiên trường
22. Thiên sư Tử Chương ở Quy tông
23. Thiên sư Đôn Nhã ở Linh phong
24. Thiên sư Đức Bảo ở Trường hưng
25. Thiên sư Tử Xương ở Nga hồ
26. Thiên sư Mẫn ở Thừa hy
27. Thiên sư Giác Trí ở Hoàng nguyệt (mười bảy vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Tuệ Nguyên ở Báo bản, có tám vị:

1. Thiên sư Nguyên Chánh ở Vĩnh an (hiện có ghi lục)
2. Thiên sư Đức Hạnh ở Phụng hoàng
3. Thiên sư Chính ở Tuệ lâm

4. Thiền sư Đức Lượng ở Phụng hoàng
5. Thiền sư Viên Tu ở Cao phong
6. Thiền sư Chứng ở viện Cảnh đức
7. Thiền sư Tông Trừng ở Báo bản
8. Thiền sư Văn Tung ở Cao phong (bảy vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Ngung ở Cam lô, có một vị:

1. Thiền sư Nguyên ở Quang hiếu (hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Chấn ở Dục vương, có một vị:

1. Thiền sư Chân ở Nhạc lâm (hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Trạm ở Chiêu đề, có hai vị:

1. Hòa thượng Quán Âm ở Hoa đình (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Thủ Thông ở Nam tháp (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Văn ở Huyền sa, có một vị:

1. Thiền sư Đạt Cảo ở Quảng tuệ (hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Ky ở Bảo ninh, có bảy vị:

1. Thiền sư Tịnh Đàm ở Dục vương
2. Thiền sư Giới Hương ở Chân như (hai vị hiện có ghi lục)
3. Thiền sư Thế Xiêm ở Khai phước
4. Thiền sư Văn Thụy ở Tương sơn
5. Thiền sư Văn Tông ở Nam thiên
6. Thiền sư Tải ở Viên minh
7. Cư sĩ Ngạn Trung ở Hứa khải (năm vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Cung ở Hoa quang, có một vị:

1. Thiền sư Niệm ở Vạn thọ (hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hoài Tú ở Đại quy, có bảy vị:

1. Thiền sư Tổ Xuân ở Đại quy
2. Thiền sư Hữu Đạt ở Phương quảng
3. Thiền sư Dẫn Cung ở Nam đài

4. Thiền sư Văn Diễn ở Phước nghiêm (bốn vị có ghi lục)
5. Thiền sư Thường Hiền ở Tây tài
6. Thiền sư Hữu Thường ở Thượng sinh
7. Thiền sư Hoài Tố ở Vân môn (ba vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Từ Cảm ở Phước nghiêm, có tám vị:

1. Thiền sư Pháp Đạt ở Dục vương (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Quang Tảo ở Nam thiền
3. Thiền sư Tử Tư ở Vân cái
4. Thiền sư Tu Cử ở Định sơn
5. Thiền sư Khế Tuyên ở Vọng sơn
6. Thiền sư Ngạn ở Thổ đầu
7. Thiền sư Thiệu Tùng ở Thiền lâm
8. Thiền sư Văn Phổ ở Định sơn (bảy vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Kha ở Khai nguyên, có sáu vị:

1. Thiền sư Đạo Anh ở Tiến phước
2. Thiền sư Dẫn Quang ở Song Khê
3. Thiền sư Hữu Bằng ở Tôn thắng (ba vị có ghi lục)
4. Thiền sư Hy Bảo ở Thừa thiên
5. Thiền sư Như Tuyên ở Tam giác
6. Thiền sư Tiên ở Song Khê (ba vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thường Hiếu ở Ngũ tổ, có ba vị:

1. Thiền sư Đạo Luân ở Nguyệt đảnh
2. Thiền sư Sở ở Ô nhai (hai vị có ghi lục)
3. Thiền sư Hy Thiệu ở Chiêu hóa (không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Chiêu Khánh ở Kiến long, có năm vị:

1. Thiền sư Thiên Siêu ở Ngọc tuyến
2. Thiền sư Dụng Nguyên ở Tứ châu (hai vị có ghi lục)
3. Thiền sư Đức Sâm ở Tiến phước
4. Học sĩ Tần Thiệu Du
5. Thiền sư Xử An ở Lễ tuyến (ba vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tuyên Minh ở Phật ấn, có sáu vị:

1. Thiền sư Sư Định ở Long hưng (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Tố ở Quảng hóa
3. Thiền sư Bích ở Nguyệt châu
4. Thiền sư Đức Chương ở Phú lạc
5. Thiền sư Phùng Nguyên ở Thừa thiên
6. Thiền sư Văn Dụng ở Thập địa (năm vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Am chủ Vĩnh ở Tích thúy, có một vị:

1. Thiền sư Sở Kim ở bình (hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Pháp Tông ở núi Tam tổ, có bốn vị:

1. Thiền sư Duy Sảng ở Quang hiếu (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Uyên ở Động sơn
3. Thiền sư Lợi Quán ở Tây hiền
4. Thiền sư Hải Lương ở Mai sơn (ba vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Pháp Diễn ở Tứ tổ, có hai vị:

1. Hòa thượng Hải Hội
2. Thiền sư Sướng ở Nam thiên (hai vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Lập Chí ở Đại trung, có một vị:

1. Thiền sư Văn Trạm ở Hồ khâu (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Giác ở Linh thứu, có một vị:

1. Thiền sư Hữu Kha ở Linh thứu (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tốn ở Tuệ lâm, có một vị:

1. Thiền sư Trử ở Thiên ninh (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Lâm ở Thạch sương, có ba vị:

1. Am chủ Tông Thập ở Đức sơn ở Đảnh châu (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Tư Thuận ở Ngọa long - Quỳ châu
3. Thiền sư Hoài Tung ở Khánh hòa - Đảnh châu (hai vị không ghi lục)

**ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ NHÂN DŨNG Ở BẢO NINH****1. Thiên sư Nhật Ích ở Thượng phương.**

Thiên sư Nhật Ích ở Thượng phương tại An cát châu. Ngày khai đường giảng pháp, thượng thủ bạch chùy xong, Sư mới bảo: “Trước bạch chùy, quán một lại chẳng thành, sau bạch chùy quán hai lại chẳng phải. Đến trong đó mặc cho là mất sắt trông đồng, cũng phải trăm thứ tạp toái, chẳng có nạp Tăng chẳng lánh nguy mất, thử ra xem?” Khi ấy có hai vị Tăng đồng ra, Sư bảo: “Một mũi tên bắn rơi hai con chim điếu”. Có vị Tăng thưa: “Câu thoại tôi còn chưa hỏi sao bị dính nhằm bọn rợn?” Sư bảo: “Chẳng là Tăng ở Tân-la ư?” Vị Tăng ấy phỏng bàn nghị. Sư bảo: “Được tài khoa lộ trụ”, và bèn đánh. Bèn hỏi: “Thế nào là việc bên cạnh lúc chưa xuất hiện nơi đời?” Sư đáp: “Đáy giếng ểnh ương nuốt vầng nguyệt”. Lại hỏi: “Thế nào là việc bên cạnh khi đã xuất hiện nơi đời?” Sư đáp: “Chim Cư sĩ đập gãy cành lau khô”. Lại hỏi: “Bỏ cả hai đường ấy, thế nào là nơi Hòa thượng vì người?” Sư đáp: “Thập toàn khéo cái dùi kim cang, bày đến đầu đường bán cho ai”. Lại hỏi: “Thế nào là trâu bò nước nhiều tuổi?” Sư đáp: “Răng thưa, mất mờ”. Lại hỏi: “Nơi chợ ồn náo cùng gặp, việc ấy thế nào?” Sư đáp: “Đi hương đồng mua tiện, đi hương tây mua quý”. Lại hỏi: “Bỗng như chẳng làm quý chẳng làm tiện, lại làm sao sống?” Sư đáp: “La-bạc ở Trấn châu”. Lại hỏi: “Hết thấy hàm linh đều có đủ Phật tánh. Đã có Phật tánh, vì gì khoa dẫn vào thai lứa bụng ngựa?” Sư đáp: “Biết mà cố phạm”. Lại hỏi: “Chưa xét rõ hương đến nơi nào để sám hối?” Sư bèn đánh và bảo: “Tạm làm thuốc chết ngựa”. Lại hỏi: “Lúc thăm nhìn mặt cùng lộ bày thì thế nào?” Sư đáp: “Mắt trái nửa cân mắt phải tám lạng”. Vị Tăng ấy nâng tọa cụ lên và hỏi: “Cái gì đây?” Sư đáp: “Chớ nhọc nắm ra”. Sư mới trông nhìn hai bên mới bảo: “Lão mặt vàng đi khắp bảy bước, lười cẳng chân chánh khéo một dùi. Hồ mắt biếc cao ngồi chín năm, trên đỉnh cửa đáng tiếc một tráp. Lúc bấy giờ nếu có nạp Tăng vì chúng mà dốc hết sức, hạ được tay độc ấy, cũng khỏi bị năm hoa mỉm cười, không cải đổi mặt mày, đứng trong tuyết ngang eo vọt thành dấu vết. Từ đó đem sai lầm đến sai lầm, kén chọn sọt đánh sọt bèn có năm cành phản phát hương thơm, ngàn đèn tiếp tục nổi sáng. Đến trên cây khúc lục xương hai làm ba, ở đầu cành lan lật chỉ nam làm bắc. Ngay được tiến tới trước lùi lui sau có học trò hỏi pháp hỏi tâm, tựa cửa tựa tường có những gã tài giỏi tìm Phật tìm Tổ. Chỉ cây bách trước sân, bèn kêu làm ý Tổ sư từ Tây vực lại, giữa ngày trông nhìn núi lại lầm nhận chính mình của người học. Rất không biết một việc lớn này vốn lại tự mình

linh, suốt cùng ngăn mé trong tương lai chưa từng gián . Chẳng nường gá tu chứng, há lại ở nơi tư duy. Tuy Thu Tử có chỗ chẳng biết, mà cũng chẳng phải chỗ Mãn Từ có thể biện rõ. Há không thấy một tiếng hét của Mã Tổ mà Bách Trượng suốt ba ngày điếc tai, lệnh của Bảo Thọ ban hành ở Trấn châu, cả một thành mù mắt. Đại cơ đại dụng như sấm vụt chẳng thể dừng, một xuống một nâng tợ dứt bờ chẳng thể giẫm bước. Chánh lúc ấy, chư Phật ba đời cũng chỉ bằng quan, sáu đời Tổ sư chứng minh có phần. Đại chúng hãy nói ngày nay lại có chứng minh chẳng?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Tấu”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thập Đắc bồ cử, Hàn Sơn đốt lửa, chỉ có Phong Can ngồi lạnh trong hang. Hãy nói Phong Can có nơi lớn mạnh chẳng?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Nhà không kẻ sứ nhỏ, chẳng thành quân tử”.

### **2. Thiên sư Nhật Dư ở Cảnh phước.**

Thiên sư Nhật Dư ở Cảnh phước tại phủ Long hưng. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Đạo?” Sư đáp: “Trời cùng mây trắng sáng, nước cùng trăng tỏ chảy”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong đạo?” Sư đáp: “Trước đi thẳng đến, sau cùng quá xa”. Lại có vị Tăng ra giữa chúng họa vẽ tướng vòng tròn, Sư đưa tay họa vẽ một đường. Vị Tăng ấy làm điệu múa vũ rồi trở về lại chúng. Sư bảo: “Nhà có đồ họa của Bạch trạch hẳn không như yêu quái”. Và, Sư mới nắm cây gậy, bảo: “Vô lượng chư Phật hướng đến đây chuyển Đại pháp luân, xưa nay các Tổ sư hướng đến đây diễn nói nghĩa pháp lớn. Nếu tin được kịp thì mỗi pháp vốn tự viên thành, mỗi niệm thấy đều đầy đủ. Nếu tin không kịp, ngày nay sơn Tăng nhân hạnh chẳng phòng ngại lặc tay”. Sư lại vì nói bài kệ tụng, xong, gõ cây gậy một cái và xuống khỏi tòa.

### **3. Thiên sư Trí Uyên ở Nguyệt chường.**

Thiên sư Trí Uyên ở Thọ Thánh núi Nguyệt chường tại Dĩnh châu. Có vị Tăng hỏi: “Vớ đại ý của Tổ sư từ Tây vực lại tức chẳng hỏi, còn thế nào là một sắc?” Sư đáp: “Trước mắt không xà lê, nơi đây không lão Tăng”. Lại hỏi: “Đã chẳng như vậy làm sao hiểu hội?” Sư đáp: “Lãnh lấy ý đầu móc câu, chớ nhận định bàn tinh”. Và Sư mới bảo: “Phàm có hỏi đáp, một tợ đánh đá lửa bắn loạn xạ, vô lượng pháp tài, ba cổ hai cây đều đượm nhuận đó, phóng đi như mây mọc cửa hang cốc, sương đọng giữa trời. Nắm định thì hổ Tăng mất biếc cũng mờ mịt. Thánh thọ cử xuống như vậy còn là Hóa môn, cần muốn tạm chưa có lỗ mũi nạp Tăng. Dám hỏi các người làm sao sống là lỗ mũi nạp Tăng?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Vải châm mở hai mắt, ông hướng đầu nào xem”.

### **4. Thiên sư Tông Ánh ở Linh thúu.**

Thiền sư Tông Ánh ở Bảo tích núi Linh thứu tại Tín châu. Ngày khai đường giảng pháp, Sư mới đề ngang cây gậy, bảo: “Đại chúng đến trong đó không thân không sơ tự nhiên chẳng đơn lẻ, không trong không ngoài tung hoành tự tại. Tự tại không đơn lẻ tịnh Tỳ-lô, Thích-ca cử bảo Di-lặc phân dơ, xét căn hợp giáo lại cùng hỗ trợ nhau, xem lấy cây gậy của Bảo tích sơn đen sáng tỏ hai đầu cùng xứng. A, ha, ha, là lời nói gì ư?” Ngưng giấy lát, Sư bảo: “Việc đời chỉ tướng công nói dứt, tâm người khó cùng vắng nguyệt đồng”. Xong, Sư gõ cây gậy xuống một cái và xuống khỏi tòa.

### **5. Thiền sư Sở Văn ở Thọ Thánh.**

Thiền sư Sở Văn ở viện Thọ Thánh tại Ô trấn, An cát châu. Có lúc lên giảng đường, Sư nắm cây gậy bảo: “Hoa tạng cây lan lật, Đẳng nhàn loạn nắm ra, chẳng phải chẳng tiếc tay, nhà núi không cố hẳn, chấm núi, núi lay động, quấy nước, nước sóng tràn. Bỗng nhiên lúc nắm định, mọi sự chấp pháp luật, muốn ngang chẳng thể ngang, muốn cụp chẳng thể cụp”. Bỗng nhiên, Sư gọi đại chúng và tiếp bảo: “Chớ cho rằng đầu cây gậy có mắt, rõ như ban ngày trên mặt tỏa sáng đều là chăm chú theo tiếng đánh xuống một cái”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một bắt rẻo, một bỏ ra dính cốt liền da, một bắt một khiêng dính tay liền chân, chớp sáng đá lửa đầu rủ đuôi rủ, bỏ tên theo gió nửa sống nửa chết, khua dính đặt dính xét khám lông mày, rõ đầu mờ đầu là mặt mắt gì. Tất cả đều chẳng nghĩ gì chánh tại nửa đường, giả sử toàn cơ chưa đến sườn bờ, ngay như sạch lau lau đổ tự nhiên chẳng thể nắm, còn có màn rèm. Sơn Tăng nghĩ gì, nói! Hãy nói miệng khéo làm gì?” Ngưng giấy lát, Sư bảo: “Ồi! Lưu lại lấy ăn cơm”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIỀN SƯ NGUYỄN HỤY Ở NÚI VÂN CƯ**

### **1. Thiền sư Trí ở Trí hải.**

Thiền sư Trí - Phật Ấn ở Trí hải ở Đông kinh, vốn người dòng họ Diệp ở Đông an tại Tuyên châu. Thừa thiếu thời là Nho sinh, Sư tánh thức minh mẫn học rộng điển nhã. Chưa đến tuổi hai mươi, bỗng mến mộ Không tông, bèn đến nương tựa thượng nhân Huệ Nhu ở chùa Lộc uyển mà xuất gia. Vân du tham học khắp các Thiệu tri thức. Khi đến nơi pháp tịch của Thiền sư Nguyễn Hựu, Sư mới tỏ sáng tâm địa.

Mới đầu ra hoàng hóa, Sư đến ở Ngũ tổ, đạo phong vang vọng lan tỏa, bèn vâng phụng sắc chiếu đến ở Trí hải. Ngày khai đường giảng pháp, vua Triết Tông (Triệu húc 1086-1101) thời Bắc Tống, sau Trung sứ ban tặng giảng hương, Sư lên giảng tòa, sau khi hỏi đáp xong,



mới nắm hỏi đáp xong, mới nắm cây phát trần, vờ gọi đại chúng và bảo: “Có thấy chằng? Cây phát trần trong tay lớp lớp vì các người tỏa phóng trăm thứ ánh sáng báu”. Sư lại đánh vào thiền sàn một cái, tiếp bảo: “Có nghe chằng? Ngồi dưới nghe đài, câu câu vì các người diễn nói pháp nhất thừa liễu nghĩa. các người nếu hưởng đến trong đó ngộ được thì từ vô lượng kiếp lại các thứ nghiệp thức ngã nhân ngay đương thể đều khởi tan tro bay. Thân thể căn cảnh lao trần hiện tại triệt để đều băng dung tuyết tan, tiện thấy Chánh pháp nhãn tạng tại Hội Linh sơn rực rỡ tràn mắt hiện rõ, diệu tâm Niết-bàn nơi Thiếu thất ngời sáng thông thân riêng bày. Thí như diễn tả nếu ngộ được mặt mắt trong gương soi xưa nay chỉ là đầu chính mình. Cũng như lực sĩ có được viên châu trên trán, đến rồi chẳng theo từ người khác được. như vậy thì vô lượng thân thông Tam-muội, mỗi mảy trần vốn viên thành vậy. Pháp môn của hàng sa chư Phật trong mỗi mỗi niệm đồng một lúc đầy đủ. Các Nhân giả! Nếu hay nghĩ gì gây dựng, bèn có thể gọi là lập chứng vô sinh chẳng đợi tăng-kỳ kiếp nào mà thành chánh giác. Như nay, có muốn thấy vô sinh chằng?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Hai hơi không lời ngâm hữu tượng, Vạn linh nơi nào tạ vô tư?”

Năm Nguyên Phù thứ ba (1101) thời Bắc Tống, vua Triết Tông băng hà, trong trăm ngày tuyên mời Sư vào nội điện, ban tặng Sư hiệu là “Phật Ấn Thiền sư”. Tháng hai năm sau (1102), Hoàng thái hậu cũng qua đời. Năm bảy lần Sư có chiếu chỉ thỉnh mời giảng pháp tại điện Từ Đức. Lên pháp tòa, sau khi hỏi đáp xong, Sư mới bảo: “Vừa rồi Thiền sư Tịnh Nhân nói ngày nay là tuyên mời sáu trưởng lão Thiền sư lên pháp tòa”. Tịnh Nhân là Thiền sư Duy Nhạc - Phật Nhật nêu xuất câu thoại Vân môn nói: “Người nói pháp đầu tiên không biết câu cuối cùng, người nói pháp cuối cùng chẳng biết câu đầu tiên”. Thần Tăng ngày nay đáng là nói pháp cuối cùng tức vâng phụng đại hạnh Thái hậu diễn nói câu đầu tiên. Có biết chằng? Nguồn linh lắng trong, ngã vật đều như, Phật tánh tình chân, Thánh phàm đồng thể. Di luân ngàn xưa, rỗng suốt mười hư, vốn tuyệt đến đi, nào từng sinh diệt. Ngày nay, người trời giao tiếp, tối sáng khắp đến, Hoàng phong tập tập mà hòa xuân, Đế nhật thư thả mà dưỡng vật. Muôn thừa lên thẳng nơi Thuấn điện, sáu thiền đồng kính ngưỡng ở ngày Nghiêu, kính vì đại hạnh Thái hậu tạo dựng pháp diên này, chỉ tâm Phật xưa, mở mắt chánh pháp. Ở đây thấy được lầu son điện ngọc lớp lớp hiện bày pháp thân tịnh. Cửa vàng ao ngọc nơi nơi lộ bày mặt mắt xưa nay. Chỉ có Phật cùng với Phật đồng chứng đồng biết, cúi mong. Trân trọng”.

## **2. Thiên sư Thủ Tung ở Hải hội.**

Thiên sư Thủ Tung ở Hải hội - Bạch vân tại Thư châu. Có vị Tăng hỏi: “Một câu của Dược Sơn mọi người đều ủy thác, ngày nay Bạch vân sự việc như thế nào?” Sư đáp: “Cách bờ ải hư không”. Lại hỏi: “Ai biết trong ngày nay trăng sáng tỏa thư thành?” Sư đáp: “Cổ ngạch trông nhìn phù tang”. Lại hỏi: “Một giọt của Tào Khê khắp đượm cả Đại thiên, mây trắng ra núi làm sao lợi vật?” Sư đáp: “Mây giăng ngang cửa động, chim về mê lạc ổ”. Lại hỏi: “Một đường chỉ nam lại như thế nào?” Sư đáp: “Rắn sắt ngang đực lớn khắp thân đen như khói”. Có lúc Sư chỉ dạy đại chúng rằng: “Chit gọi hiệu bốn Thánh, ban lệnh cả sáu phạm, gồm cả ba cõi làm Đại già-lam. Lấu mười hư làm cánh cửa giải thoát. Núi sông đất liền là nguồn tâm của Phật xưa. Lò than vạc sôi là giác địa của chúng sinh, ngay trên mỗi mảy trần hiện toàn thân chư Phật như số cát sông Hằng, ở trong tâm một Phật hiện vô biên biên thế giới của chúng sinh. Nếu hay như vậy tức tâm không biết. Toàn tâm tức Phật, toàn Phật tức nhân (người). Phật Nhân không hai mới là đạo vậy. Tuy là như vậy, mà chẳng rơi lạc một câu hóa môn làm sao sống? Nói?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Chín năm ăn cháo rau, việc ấy ít người hay”.

## **3. Thiên sư Hệ Nam ở La-hán.**

Thiên sư Hệ Nam ở viện La-hán tại Lô sơn, vốn người dòng họ Trương ở Đinh châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thiên chẳng thiên, đạo chẳng đạo, đầu lưỡi ba tác Hồ quét loạn. Hôm qua vắng nhật bay hoa quế, sáng nay hang nguyệt mọc cỏ thơm. A, ha ha! Muôn lượng vàng ròng không nói xét, một câu dứt tuyệt tư lương các pháp chẳng cùng đến”. Đến lúc sắp tịch, Sư lên pháp tòa bảo đại chúng rằng: “Ngày nay La-hán đến cưỡi ngựa sắt đi ngược lên núi Tu-di, đập phá hư không chẳng lưu lại dấu vết”. Xong, Sư trở về phương trượng, ngồi kiết già mà thị tịch.

## **4. Thiên sư Vĩnh Trình ở Nam phong.**

Thiên sư Vĩnh Trình ở Nam phong tại Tuyên châu. Có lúc, Sư chỉ dạy đại chúng rằng: “Mới đầu nối được từ kê phong, thiếu thất lưu tỏa hương thơm, đàn trái mây từ, mở tỏa tuệ nhật, giáo phân ba tạng, chỉ thẳng một tâm. Hoặc toàn nâng dất mà đánh gậy; quát hét đều ban thí, hoặc phóng đoạt mà khách chủ cùng thi thiết. Hoặc kim cương đề kiếm, hoặc sư tử phiên thân, hoặc chiếu dụng vụt sấm, hoặc cơ phong điện chớp, không gì chẳng cất dứt tà vọng, mở thoáng huyền vi, ngay đó rõ Tông đến chân thật địa. Các Nhân giả! Đến đây mới hứa cho một đường chủ để các người thành lập. Nếu chưa được vậy, tất cả nương Thầy để

hiểu, thì điều ấy không thể có”.

#### **5. Thiên sư Nguyên ở Bảo tướng.**

Thiên sư Nguyên ở Bảo tướng tại Đài châu. Có vị Tăng hỏi: “Hết thầy chư Phật và chư Phật A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề đều từ kinh đây lưu xuất. Vậy thế nào là kinh đây?” Sư đáp: “Lâu tụng chẳng ngưng nghỉ, chẳng nghĩa cũng chẳng tiếng”. Lại hỏi: “ Thế nào là thọ trì?” Sư đáp: “Nếu người muốn thọ trì, nên phải dùng mắt nghe”.

#### **6. Am chủ Tuệ Nhật ở Vĩnh phong.**

Am chủ Tuệ Nhật ở Vĩnh phong tại Tín châu, vốn người dòng họ khâu ở Bản quận. Sư xuất gia từ bé thơ, nương tựa chùa Minh tâm mà được độ. Từ khi cơ duyên khế ngộ dòng pháp Thiên sư Nguyên ở Vân cư, Sư vân du khắp Tương hán, mãi đến lúc trở về Vĩnh phong, có lúc Sư ở nơi hang cốc, có lúc ở nơi phố chợ, dân chúng trong làng xóm xưng gọi Sư là “Khâu Bá Sư”. Phàm ai hỏi gì, Sư đều lấy điều chẳng hiểu mà đáp đó. Bỗng ngày nọ, Sư bảo mọi người trong ấp là: “Sáng mai tôi sẽ hành cước, các người nên đến cùng tiễn đưa”. Khi ấy, mọi người mang các vật đến tặng đi đường nhóm tụ đông nhiều, Sư chỉ cười mà thôi. Mọi người hỏi nguyên do, Sư bèn viết bài kệ rằng:

*“Khâu Sư Bá chẳng hiểu  
Lẳng lẳng sáng ngời ngời  
Giữa trưa đánh canh ba  
Ai người đánh được rồi”.*

Xong, Sư ném bút mà thị tịch.

#### **7. Thiên sư Nghiễm ở Bạch táo.**

Thiên sư Nghiễm ở Bạch táo tại Hào châu, vốn người xứ Tín châu. Có vị Tăng hỏi: “Dương Quảng mất lạc đà, rong tìm đến nơi không người thấy. Chưa xét rõ người nào được thấy?” Sư đưa cây phất trần cản ước mà bảo: “Lui sau lui sau phòng ngại điều hỏi người khác”. Lại hỏi: “Rốt cùng lạc nơi nào?” Sư đáp: “Đáng giết không biết tốt xấu”. Và Sư bèn đánh.

#### **8. Thiên sư Ngạn Long ở Từ vân.**

Thiên sư Ngạn Long ở Từ vân tại Đàm châu. Có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử Huyền Sa chỉ dạy đại chúng là: “Khấp đại địa đều là một viên minh châu”. Khi ấy có vị Tăng hỏi: “Đã là một viên minh châu, người học vì gì không biết?” Huyền Sa đáp: “Toàn thể là châu, lại bảo ai biết?” Vị Tăng lại hỏi: “Tuy toàn thể là châu, tranh làm sao người học không biết?” Huyền Sa đáp: “Hỏi lấy con mắt ông”. Xong, Sư mới bảo: “Chư vị thiên đức”. Cái công án ấy kêu là nhai cơm trém

cho trẻ con, nắm tay lại cho gậy. Có hiểu chẳng? Nếu chưa hiểu, nên phải hỏi ở chính mình mà tham, ngay cần chân thật chẳng được tin miệng cướp không, nhọc tự sống rỗng chết trôi”.

### **9. Thiền sư Tự Du ở Tử lăng.**

Thiền sư Tự Du ở núi Tử lăng tại đỉnh châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là tâm Phật xưa?” Sư đáp: “Cẳng chân đổ đập bùn lạnh tự băng”. Lại hỏi: “Chưa xét rõ ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Thôi cần kéo đất mang nước”. Lại hỏi: “Đại Thánh ở Tứ châu vì gì xuất hiện ở dương châu?” Sư đáp: “Nghịch ở trong đó”. Lại hỏi: “Ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Hạ cao xuống thấp”. Lại nói: “Cảm tạ Sư đã giải đáp câu thoại”. Sư bảo: “Giặc là tiểu nhân, Trí quả quân tử”.

### **10. Thiền sư Tĩnh Duyệt ở Cảnh phước.**

Thiền sư Tĩnh Duyệt ở Cảnh phước - Đông sơn tại phủ Long hưng. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trong mười hai thời khắc khắp chân đất dẫn, tạm cho gì qua, đại chúng lanh lợi ở nơi nào?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Nghe các phương đoán xem”. Xong Sư đánh vài thiền sần một cái và xuống tòa.

## **ĐỆ TỬ NỐI DỠI THIỀN SƯ TUỆ NGUYÊN Ở BÁO BẢN**

### **1. Thiền sư Nguyên Chánh ở Vĩnh an.**

Thiền sư Nguyên Chánh - Truyền Đăng ở Vĩnh an tại Thừa thiên, Tô châu, vốn người dòng họ Trịnh ở huyện Bình âm, vận châu. Sư thọ học tại chùa Thái bình Hưng quốc ở Bản châu, đánh lễ Sa-môn Trí Tạng làm thầy. Tham phỏng các phương, sau cùng đến chùa Vạn thọ ở Tô châu. Bấy giờ Thiền sư Tuệ Nguyên đang ở đó. Nhân bảo Sư xem nhân duyên cây bách trước sân, mà được tỏ rõ tâm địa, Sư bèn làm bài kệ tụng rằng:

*“Cây bách của Triệu Châu  
Bỏ nói chẳng người biết  
Vất ngay cây đào ngọc  
Tìm núi hát Lê chua”.*

Thiền sư Tuệ Nguyên ấn chứng cho Sư, bảo Sư trú trì chùa đó. Có vị Tăng hỏi: “Nhân Sư lại nhóm tập, trời người đều tụ hội, xin nêu bày từ Tây vực lại chế cơ điện?” Sư đáp: “Khởi mây sương tỏa”. Lại hỏi: “Vậy có ý từ Tây vực lại không?” Sư đáp: “Không sinh áo nã”. Lại nói: “Tông phong Lâm Tế một thời hưng thịnh”. Sư bảo: “Không thể có hai cái”. Lại nói: “Nơi ấy là Từ thị, Vô môn, không Thiện tài”. Sư bảo: “Trước lại bảy tám năm, đi khắp hơn trăm Thánh”. Lại hỏi: “Hoa đào,

dương liễu cùng Đàm chân vậy thế nào là cùng Đàm chân?” Sư đáp: “Trên non hoa mai trắng, bên khe mắt liễu xanh”. Lại hỏi: “Chưa xét rõ thế nào là cảnh giới người?” Sư đáp: “Chẳng phải cảnh giới ông”. Lại hỏi: “Thật tế lý địa chẳng nhận mây trần, trong cửa Phật sự chẳng bỏ một pháp. Thế nào là một pháp?” Sư nắm cây gậy đánh một cái. Lại nói: “Một áo nạp giảng ngang đắp trên tòa cao, lò hương nổi giữa Thái hư rõ ràng”. Sư bảo: “Chẳng phải một pháp ấy”. Lại nói: “Bán vàng phải gặp người mua vàng”. Sư bảo: “Cái ấy là thau đá”. Và Sư mới bảo: “Trời người quần sinh các loại đều nhờ ân lực đây. Đại chúng! Có một người nói: “Ta chẳng nhờ ân lực của Phật, chẳng ở ba cõi, chẳng thuộc năm hành. Tổ sư chẳng dám đặt để cố định, chư Phật trước không dám đặt tên”. Các ông hãy nói đó là người nào?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Tựa trước hang đá đất bát sắt, đến trên cành tùng treo bình đồng”. Lại có lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi: “Cờ hiệu An phủ được được đến, xin Sư làm trống chớ đàn cầm”. Sư đáp: “La, la, lý”. Lại nói: “Cách điệu ban ấy phải gặp biết âm”. Sư bảo: “Cuối khúc người chẳng thấy, trên sông vài núi xanh”. Lại nói: “Nước trắng lúc chiếu bóng đàn hiện, gió từng nơi thổi tiếng vang trong”. Sư bảo: “Một đêm tuyết khe lạnh đến sáng, hoa mai rò rỉ tin tức xuân”. Lại nói: “Người gõ nghe vũ múa, thạch nữ nghe ca cao”. Sư bảo: “Hãy nói là khúc điệu gì?” vị Tăng ấy đáp: “Bá Nha nếu còn sống xấu thẹn thấy Vĩnh An”. Sư bảo: “Được gặp tri âm”. Lại hỏi: “Chỉ như khắp đại địa là một mặt đàn, Hòa thượng làm sao xuống tay?” Sư đáp: “Vỗ, vỗ là lệnh”. Lại hỏi: “Mà nay đài cờ quan lâm, lại hứa bày cái tin tức không?” Sư đáp: “Hứa”. Lại nói: “Chớ nói chỉ có cây bách trước sân, lại được cam đường tráng Tổ Tông”. Sư bảo: “Ngàn dặm đồng phong”. Và Sư mới bảo: “Nếu ở dưới cây gậy luận bàn về được mất. Đức Sơn là tội nhân của Minh giáo. Lại bỏ trong tiếng hét phân rành về khách chủ, Lâm Tế là ma chúa của pháp môn. Vĩnh An nghĩ gì nói năng? Nếu người không mất sáng làm chứng cứ thì khắp đại địa đều rơi hầm lạc hố. Đại chúng hãy nói cái nào là người sáng mắt? Đi như thăng đấu, ngồi như rồng cuộn. Thi (thơ) chánh có Chu Nam, Tiêu Nam, Luận Đạo mới Trang Tử, Lão Tử, nghĩ gì nói năng cũng chưa là người sáng mắt. Lại biết người sáng mắt chẳng? Vĩ An sẽ cùng các người chỉ ra”. Ngưng giây lát, Sư lại bảo: “Ba ba lớn chẳng mang ba núi đi, lưu lại lấy trên đỉnh bông lai để ngủ”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ NGUNG Ở CAM LÔ**

### ***1. Thiên sư Nguyên ở Quang hiếu.***

Thiền sư Nguyên ở Quang hiếu tại dương châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là gia phong của Hòa thượng?” Sư đáp: “Bảy điền tám đảo”. Lại hỏi: “Bỗng gặp khách đến làm sao tiếp đãi?” Sư đáp: “Sinh sắt tạt lê cắt vành miệng”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ CHẤN Ở DỤC VƯƠNG**

### ***1. Thiền sư Chân ở Nhạc lâm.***

Thiền sư Chân ở Nhạc lâm tại Minh châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Người xưa nói đầu thu cuối hạ hợp có trách tình ba mươi gậy. Với Nhạc lâm thì không như thế. Trên hội Linh sơn, Đức Thế Tôn nắm cành hoa. Tôn giả Ca-diếp mỉm cười, chánh ngay lúc ấy khéo cho ba mươi gậy. Cớ sao như vậy? Thời tiết Thái Bình mạnh nổi binh đao, dạy người thổi pháp loa lớn, đánh trống pháp lớn, cất bước thì sen vàng nâng gót, đứng yên thì tòa báu nguy nga, Phạm thiên dẫn đi trước, hương hoa tung rải, Đế-thích tùy theo sau, rồng voi tấp nập. Đến nỗi khiến con cháu đời sau vội cùng ngạo nghễ, ba ba hai hai đều nói ra cách phong tiêu, đời đời kiếp kiếp chưa chịu về nhà ngồi ẩn, khua môi lay lưỡi, dẽo như chuông khánh sênh can, khua tay chỉ ngực, chẳng những thác mè tre lá, lại vội du sơn ngoạn thủy, đánh cỏ nhìn gió, người trước nói được đá gặt đầu, trên trời bay lại hoa đánh đất, cũng khéo cho ba mươi gậy. Hãy nói tọa hạ thế thường làm sao đáp giúp?” ngưng giây lát, Sư bảo: “Muôn báu công thành nào dày mỏng, ngàn quân giá nặng tự thấp ngang”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ TRẠM Ở CHIÊU ĐỀ**

### ***1. Hòa thượng Quán Âm ở Hoa đình.***

Hòa thượng Quán Âm ở Hoa đình tại Tú châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Nửa đêm quạ rùa đi trong lửa”. Lại hỏi: “Ý làm sao sống?” Sư đáp: “Hư không chẳng mặt trái”. Vị Tăng ấy đánh lễ, Sư bèn đánh.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ VĂN Ở HUYỀN SA**

### ***1. Thiền sư Đạt Cảo ở Quảng Tuệ.***

Thiền sư Đạt Cảo ở Quảng Tuệ tại Phước châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Phật vì không tâm ngộ, tâm nhân có Phật mê. Nơi tâm Phật tịnh, ngoài mây vượn đồng kêu”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ KY Ở BẢO NINH**

### **1. Thiên sư Tịnh Đàm ở Dục vương.**

Thiên sư Tịnh Đàm - Vô Kiệt ở Dục vương tại phủ Khánh nguyên, vốn người xứ Gia hòa. Về sau, Sư đến Pháp Tuệ ở Tiền đường. Một ngày nọ lên giảng đường, Sư bảo: “Vốn tự núi sâu mây trắng nằm, bỗng nhiên lại đây gá thân nhân, chớ lại hỏi ta Thiên và Đạo. Ta là người ăn cơm ỉa phân”. Mùa hạ năm Bính Dần (1146) thuộc niên hiệu Thiệu Hưng (1131-1163) thời Nam Tống, Sư già từ các hàng Triều quý, trở về phân giao mọi việc ở viện. Bốn chúng xúm xít trông xem. Sư phẩy quạt giấy lâu rồi viết bài kệ rằng:

*“Gã này trước lại vùi ung vá  
Năm mươi sáu 956) năm thành thoại bá  
Sáng nay chết đi thấy Diêm vương  
Cây kiếm núi đao được người sợ”.*

Sư lại đánh một đường tròn rồi kêu “nghe hơi, mặc tình các phương đánh rùa đập ngói”. Rồi rút chân mà thị tịch. Sau khi trà tỳ có được xá-lợi như tuyết. Môn nhân đệ tử thỉnh di cốt về núi A-dục vương tạo dựng tháp phụng thờ.

### **2. Thiên sư Giới Hương ở Chân như.**

Thiên sư Giới Hương ở Chân như tại Đài châu, vốn người dòng họ Lâm ở Hưng hóa. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tháng mười đổi sáng sớm trời lạnh, lá rơi về cội bầy núi xa. Chẳng là thấy nghe pháp sinh diệt, ngang đầu chẳng làm thấy nghe xem”.

## **ĐỆ TỬ NỐI DỠ THIÊN SƯ CUNG Ở HOA QUANG**

### **1. Thiên sư Niệm ở Vạn thọ.**

Thiên sư Niệm ở Vạn thọ tại Lâm châu. Có vị Tăng hỏi: “Thắng hội Long hoa điềm mở sáng nay, chưa xét biết Thế Tôn Di-lặc xuất hiện nơi nào?” Sư đáp: “Thịt heo đê đầu”. Lại hỏi: “Đã là Thế Tôn Di-lặc vì gì ở tại ruột heo đê đầu?” Sư bảo: “Chẳng phải người lộng trào thôi đừng vào trong sóng lớn”. Lại hỏi: “Rốt cùng việc ấy lại như thế nào?” Sư đáp: “Người Phiên chẳng buộc eo”. Nhân đầu năm lên giảng đường, Sư bảo: “Đi lại không ngăn mé, động tĩnh chỉ một nguồn. Hợp hữu đức mà trở lại không, vượt vô tư mà chóng thoát ra, mặt nhật ngày xưa mặt nhật ngày nay soi chiếu không hai ánh sáng, gió ngày xưa và gió ngày nay lay không hai động, mưa ngày xưa và mưa ngày nay đầm không hai nhuận. Ở trong đó tìm tướng đi lại mà không thể được, cơ sao tự tha tâm khởi? Nơi khởi không dấu vết, tự tha tâm quên, quên không dấu diệt. Đại chúng nếu hướng vào trong đó hiểu được, cùng với đất trời

mà đồng căn, chung muôn vật là một thể. Nếu cũng rõ được, sơn Tăng sẽ vì các người lớp lớp tụng ra

Nguyên chánh 01:

*“Gia phong Phật xưa từ đây ra  
Chẳng nhọc hưởng thượng dùng công phu  
Nhiều kiếp nào từng khác ngày nay”.*

Nguyên chánh 02:

*“Lắng xa lạnh dạt không mùi vị  
Triệu Châu cùng gọi uống trà  
Xé nổi lông mày phải liếc đất”.*

Nguyên chánh 03:

*“Trước lại cúi đầu mỗi cung kính  
Nếu hỏi việc trong núi Hương sơn  
Một phái nguồn linh biếc như lam”.*

Xong, Sư bèn hét một tiếng và xuống khỏi tòa.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ HOÀI TÚ Ở ĐẠI QUY**

### **1. Thiên sư Tổ Xuân ở Đại quy.**

Thiên sư Tổ Xuân ở Đại quy tại Đàm châu, vốn người dòng họ Ngô ở Phước châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là gia phong của Đại quy?” Sư đáp: “Trúc có mắt trên dưới, tùng không xanh xưa nay”. Lại hỏi: “Chưa xét rõ trong đó ăn uống vật gì?” Sư đáp: “Đói ăn hạt cơm ngọc của Tướng Công, khát chấm trà trước bể thâm vận”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đạo không định loạn, pháp lia thấy biết, ngôn cú cùng gieo đều không định nghĩa. Từ xưa tại Long môn không khách ở lại qua đêm, đến nay đường chim bay tuyệt dấu vết đi. Muốn hiểu trong đó ý đích xác, trong lửa bọ ngựa nuốt trùng lớn. Ôi!” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo:

*“Mưa xuống đầu thêm ướt  
Tạnh ráo nước chẳng chảy  
Ổ chim đáy biển xanh  
Cá nhảy đầu núi đá.”*

Trong chúng rất có thương lượng, hai câu trước là lời bình thật, hai câu sau là đàm cách ngoại. Nếu hiểu như vậy, chỉ thấy đá lồi lồi, chẳng thấy ngọc lác lác. Nếu thấy ngọc lác lác, mới biết Đạo rỗng rang. Ôi!”

### **2. Thiên sư Hữu Đạt ở Phương quảng.**

Thiên sư Hữu Đạt ở Phương quảng tại Hậu động - Nam nhạc. Có vị Tăng hỏi: “Người học từ trước lại tiện xin cùng thấy gặp?” Sư đáp:



“Dùi vàng trong tay áo, xem sau đầu não”. Lại hỏi: “Phá hai làm ba lại làm sao sống?” Sư đáp: “Tiếc lấy lông mày”. Vị Tăng ấy bèn hét. Sư bảo: “Phóng qua tức chẳng thể”. Vị Tăng ấy nói: “Mù lòa”. Sư bèn đánh. Có lúc lên giảng đường, Sư nắm cây gậy, bảo: “Các thiền đức! Bày tay vô ngại hòa mây chẻ lấy giải tuyết đem lại đối trước chúng nắm ra, trông nhìn đó chẳng đủ, thường ngoạn đó có thừa”. Sư lại họa vẽ một đường, tiếp bảo: “Sớm chiếu tan làm mưa râm, cỏ cây đượm dưới trời. Lại bảo lìa tứ cú, tuyết bách phi tiện gì? Dứt cuồng cơ, chẳng nghĩ gì. Chuyển hồ nghi, lìa đây nương tựa ý chỉ gì? Triệu Châu đông, viện Tây, lại ủy thác chẳng? Đầu đội trời, chân đạp đất, trong động dụng luận không hai. Một chữ diệu môn dán mắt nhìn. La Bặc trần châu biết mùi vị”. Xong, Sư hét một tiếng.

### **3. Thiên sư Duẩn Cung ở Nam đài.**

Thiên sư Duẩn Cung ở Nam đài tại Nam nhạc. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Tròng mắt đột xuất”. Lại hỏi: “Ý Tổ ý giáo là đồng hay là khác?” Sư đáp: “A-nan chấp tay, Ca-diếp chống nắm tay”. Và Sư mới bảo: “Hiếm gặp khó gặp chánh tại lúc này. Cớ sao gọi vậy? Đức Thích-ca đã diệt độ, Đức Di-lặc chưa ra đời”. Sư nâng cây phất trần lên, tiếp bảo: “Cánh ngay ngày nay, Phật pháp đều ở trên cái phất trần này, buông đi nắm dừng, hết thả đều đến thời, buông đi thì gió thổi cỏ rạp, ngói soi tỏa phóng ánh sáng. Thập đắc Hàn Sơn gặt đầu vỗ tay. Nắm dừng thì nước rỉ chẳng thông, vàng ròng mất sắc. Đức Sơn, Lâm Tế uống khí một tiếng. Chánh tại lúc này buông đi tức là phải, nắm dừng tức là phải”. Ngưng giây lát, Sư bảo: “Sau năm ngày xem”.

### **4. Thiên sư Vân Diễn ở Phước nghiêm.**

Thiên sư Vân Diễn ở Phước nghiêm tại Nam nhạc. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư chẳng mặt khắc nhỏ một cái, bảo: “Thẳng mặt khắc nhỏ một cái, rất ky sai quá, vượn hú cốc sâu, kim kêu rùng già. Chờ ồn náo động chụm đầu mua khăn, ban ngày đồng về chẳng biết mấy cái?” Có lúc Sư lại bảo: “Phật Nhật Diện, Phật Nguyệt Diện, mã Sư một lần phân biệt trải qua cả năm. Ai biện rành đầu đồng trán sắt, Bách Trượng tai điếc chưa vì chôn lấp, Lâm Tế ăn gậy chẳng nói chịu khuất, Tam Thánh mù lòa lừa mới khéo trước khéo sau. Hưng Hóa trong mân vất bỏ tương lai, chẳng là vật báu dưới cầm Ly long. Hàng thượng căn chẳng động can qua, tự nhiên gió trong lành phẩy phẩy, hàng trung hạ vừa vừa dụng tâm rơi ở hang ổ vô sinh”. Sư lại bảo: “ Hoa đồng nội vụt bay cùng cội rễ thành xưa, dần dần ve kêu qua tương thủy, lả tả hoa mai mưa rưới trời cao, quanh đất ùn gió đầy sân cửa. Ba mươi ba dài già

xưa, voi đi rông cuộn từng hiện bày, mới hiện bày thành chấm dơ, kính bạch cùng các vị tham huyền, chờ để thời khắc ló qua không”.

## **ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ TỪ CẢM Ở PHƯỚC NGHIÊM**

### **1. Thiên sư Pháp Đạt ở Dục vương.**

Thiên sư Pháp Đạt - Bảo Giám ở Dục vương tại Minh châu. Có vị Tăng hỏi: “Việc này chỉ chính mình tự biết, cơ sao chúng sinh tùy loại được hiểu?” Sư đáp: “Mắt thấy tai nghe”. Lại nói: “Bình lính theo ấn chuyển”. Sư đáp: “Đức Sơn, Lâm Tế”. Lại hỏi: “Câu cuối cùng, ngày nay xin muốn được nghe?” Sư đáp: “Hôm qua có người hỏi ta, bèn liên cứng miệng. Lại hỏi: “Vì sao như vậy?” Sư đáp: “Chẳng ở Tương thủy gieo trăng sáng. Lại đến Thiên đồng nhìn mây trắng”. Lại hỏi: “Hạt cây không rễ có hiểu sinh mầm chẳng?” Sư đáp: “Phỏng đợi đáp câu thoại lại sợ cô phụ Xà-lê”. Lại hỏi: “Lúc tác giả cùng gặp thì như thế nào?” Sư đáp: “Ngang bằng ra”. Lại nói: “Người học có phỏng nhằm”. Sư bèn đánh. Lại hỏi: “Chẳng bày ba lạ sao được chu toàn?” Sư đáp: “Nơi khác tức được”. Và Sư mới bảo: “Một pháp tuy rõ bày muôn thiện không. Đến nơi nào phải dùng công phu, ngã tư trước mắt ngang dọc vậy, tự người khi ấy lạc nửa đường. Đại chúng làm sao sống là câu rớt ráo? Giả sử lắng thần giữ trí, còn là ngủ am tranh, ngay như dứt Niệm quán không cũng thành ôm gốc cây đợi thỏ. Sống rỗng chết trôi chỉ vì chỉ nhớ vật báu mê quên nước nhà, ứ trệ vỏ xác mê mờ phong bao. Bởi vì tham trình rất xa, ngay như được tuyệt đường ngôn ngữ diệt mất tâm hành ở phần trên nạp Tăng đấm nguyên do gì, giả sử tâm pháp đều mất, hai đầu cắt đứt cũng là đề đầu trâu ăn cỏ, tranh tợ tai nghe mắt thấy miệng nói tâm nghĩ suy, ngàn núi muôn sông phân trước mắt, Nam Bắc Đông Tây tại đầu đường. Mất đó với yếu chỉ là ngư lỗ đao đao, được đó ở nơi tâm lẫn vãng phác ngọc. Lưu xuất Tam giáo đều chỉ nhất tâm, hai bên gặp đầu muôn vật đều đủ. Đến trong đó, nghĩ gì nhân nghĩa lễ trí nguyên hạnh lợi trinh, nói gì Bồ-đề Niết-bàn, thường lạc ngã tịnh, ngay phải nắm bỏ một bên. Hãy nhìn sơn Tăng nắm kiếm báu Kim cang cầm định giềng mối. Lấy Văn Thù làm tiên phong, lấy Phổ Hiền làm điện hậu, Quán Âm; Thế Chí bít tai trộm linh, Di-lặc Thích-ca nuốt tiếng uống hơi. May được Hoàng phong mệnh mộng, thuận nhật rạng rỡ. Nạp Tăng trong thiên hạ ai dám đến trong hang quỷ làm kế sống? Lại có tin được kịp chẳng?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Đạo thái chẳng truyền lệnh Thiên tử, thời thôi xướng xa bình”. Sư lại bảo: “Nửa tiếp Thành Hoàng, nửa dựa thôn, một khe nước chảy nửa núi mây, lắng xa mùi vị

có ai được, muôn đời xe vàng con cháu vua. Do đó, thấy nghe hay biết nghĩ lường phân biệt, một khi thấy bèn thấy, không vắng nguyệt thứ hai. Trời Nghiêu ngày Thuấn, ai hay đêm nổi thuyền đơn. Mây trắng gió trong nào hẳn đông hành xuân lệnh, cửa thẳng nhà ngay, cùng mắt không hạn núi xanh, chim kêu vượn hú rảo bước theo kia sai đường. Lật bồng nuốt xong, lại không một vật ngăn ngại người, gương xưa lau chùi lại chẳng lia thời cũ sáng trong. Ngày ngày cùng hư không nắm tay, giờ giờ cùng Phật xưa đối đàm, khan thán ít nhiều người đối, tức bỏ đối giết trong Phạm-la, Dục vương nghĩ gì nói rõ có ba mươi gây vốn hợp tự chánh đáng. Nhờ gặp mọi người chẳng biết, tạm bảo cây gây nuốt tiếng uống hơi”. Sư lại bảo: “Ở núi ít ngày xuống núi nhiều, kính được nghe tên ai làm sao, tranh tợ mây trắng ở nơi sâu, vượn hoang chim núi mặc cao ca. Đại chúng! Nắm hoa chỉ dạy, không tự chỉ ngực, mỉm cười đổi sắc mặt rơi lạc vắng trăng thứ hai. Thiếu thất xoay mặt vách tường, bên cạnh như không người, nửa đêm vượt qua sông tham trình rất xa. Lại mới nói Phật nói Tổ, trên đầu cắm thêm cái đầu, diễn diệu đàm chân trong bùn tẩy rửa đất, lặc hoa sọt gấm, miệng là cửa họa, lẳng vậy không lời, giữ gốc cây đọi thổ. Tất cả chẳng như là dùi sắt không lỗ. Người hạnh đạo làm sao tức là phải? Có hiểu chăng? Mây trắng tuy là vật vô tâm, đến nơi lại là mền núi xanh.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ KHA Ở KHAI NGUYÊN**

### ***1. Thiên sư Đạo Anh ở Tiến phước.***

Thiên sư Đạo Anh ở Tiến phước tại Thiều châu. Có vị Tăng hỏi: “Lúc Phật chưa xuất hiện nơi đời thì như thế nào?” Sư đáp: “Bình lưu ly cắm hoa”. Lại hỏi: “Sau khi Phật đã xuất hiện nói đời thì thế nào?” Sư đáp: “Bát mã não chưng quả”. Lại hỏi: “Chưa xét rõ là đồng hay là khác?” Sư đáp: “Nhảy đổ bình, kéo chuyển bát”. Và Sư mới bảo: “Căn cứ đạo mà luận thì nói cũng không được, nín cũng không được. Ngay như nói nín quên cả hai, cũng chẳng giao thiệp. Cớ sao trong câu không đường ý ở trong câu, không ý không gì chẳng phải chỗ sánh lường kịp. Nếu là bỏ đầu chấm một chấm, trên đánh bồng nhiên mắt mở, ngay đó tức có phần nhanh chóng. Nếu cúi đầu hướng xuống dưới ý căn tìm tư duy rốt cùng mò dây chẳng nhằm, là biết muôn pháp không cội rễ, kẻ muốn thấu cùng là sai lầm, một nguồn dứt tuyệt vết, kẻ muốn trở lại tức mê mờ, nhìn ánh sáng Phật xưa, phong thái các tiên đức mỗi mỗi đều từ không đục không trung xuất hiện. Hoặc có lúc riêng cao vợi, nhỏ lên tròn chẳng thể bám víu, hoặc có lúc ngậm dung lẫn lộn tròn không

chỗ thấy, trọn không cấm định một nơi, cũng chẳng trói buộc hai đầu. Không phải, không chẳng phải, không quấy không chẳng quấy, được cũng không chỗ được, mất cũng chẳng chỗ mất. Chẳng từng cách vượt mảy may, chẳng từng đổi dời tơ tóc. Rõ ràng đường xưa chẳng thuộc huyền vi, thấy mặt chống lại tự nhiên bên quá. Chẳng ở chánh vị há rơi lạc đường tà, chẳng đạp phương lớn nào rảo đường nhỏ, vụt vụt ngây ngây nào dừng nào làm, xoay đầu chẳng gặp, chạm mắt chẳng đối, một niệm Quán khắp rỗng rang tĩnh lặng. Tông yếu như vậy, ngàn Thánh chẳng truyền, ngay đó rõ biết, ngay đó siêu vượt, là biết nơi sạch lâu lâu, nghĩ gì tức khác, nơi rõ ràng rành, nghĩ gì trở lại khó. Chẳng dùng đờm dáng chắm nhiễm, ngay phải mổ thoát lắng trừ. Nếu là bản phận tay chân, buông đi không gom chẳng lại, mỗi mỗi phóng quang hiện diễm, mỗi mỗi cất dấu dứt vết, cơ trên rõ chẳng dừng, trong lời không thể bày, tận đáy khuấy chẳng đục, khắp thân đánh chẳng vỡ. Hãy nói rốt cùng là linh thông gì? Được nghĩ gì kỳ đặc, được nghĩ gì cứng chắc. Các nhân giả! Thôi cần biết mất mũi hấn, chẳng cần đặt tên gọi hấn, cũng chẳng tìm nơi hấn ở. Vì sao hấn không nói ở, không tên gọi, không mất mũi, mới dấy một niệm tìm cầu như cả vi trần, bèn cách mười đời năm đời, lại phỏng theo bao quản mang theo tư duy, càng thấy lẫn lộn gian tạp, chẳng như suốt thời gian lâu dài buông bảo tự do tự tại. Cần phát bèn bát, cần dừng bèn dừng, tức thiên nhiên chẳng phải thiên nhiên, tức như như chẳng phải như như, tức lắng trong chẳng phải lắng trong, tức bại hoại chẳng phải bại hoại, sống không mền, chết không sợ, không Phật để cầu, không ma để nhiếp, chẳng cùng Bồ-đề tụ hội, chẳng cùng phiền não buộc ràng. Chẳng thọ một pháp, chẳng ghét một pháp, không ở không chẳng ở, chẳng lìa không chẳng lìa. Nếu hay như thế, thấy được Thích-ca tức Thích-ca, Đạt-ma tự Đạt-ma, liên can gì đến chén bát ta, nghĩ gì nói năng môn hạ nạp Tăng, suy khám tương lai, trải trùm mang lết, chẳng khỏi khêu lấy chút ít bùn nước kia, hưởng gì các người đến mọi nơi lại nói, cái ấy là lời bình thật, cái ấy là sân cửa sai biệt, cái ấy là nêm chốt lỗ mũi, cái ấy là căn trần đạo nhãn, vội cùng chỉ dạy tập học, như bầy nhà người trong thôn truyền khẩu lệnh tương tự, có gì giao thiệp, vô sự, trân trọng”.

## **2. Thiên sư Duẩn Quang ở Song Khê.**

Thiên sư Duẩn Quang - Bảo Nghiêm ở Song Khê tại Lô sơn, có lúc lên giảng đường, Sư cười “A, ha, ha!” rồi bảo: “Cũng rất lạ lùng, chẳng cuộn rèm chừ trông nhìn thiên hạ. Thần Quang được phần tủy là ai, nói Đạt-ma chưa từng đến Đông hạ, Tây giang một miệng hớp để khô, vật

báu Trung nguyên khó trả giá. Cũng rất lạ lùng, khiến người chuyển nhớ lão Hưng Hóa. Xong, Sư hét một tiếng”.

### **3. Thiên sư Hữu Bằng ở Tôn thắng.**

Thiên sư Hữu Bằng ở Tôn thắng tại Tuyên châu, vốn người dòng họ Tương ở Bản quận. Vừa tuổi để chỏm Sư bèn thử xét kinh giáo, trúng tuyển được xuống tóc xuất gia, giãm trải khắp các giáo tịch. Sư từng số giải các kinh Lăng Nghiêm, Duy-ma v.v... các học giả rất mực tôn kính. Sư từng nghi đạo của Tổ sư chỉ thẳng, nên phần nhiều hay cùng các thiên nạp vân du. Một ngày nọ đến bái yết Thiên sư Kha ở Khai nguyên, chân chưa đặt lên ngạch cửa mà tâm bỗng nhiên lãnh ngộ. Thiên sư Kha bước ra bèn hỏi: “Tòa chủ lại đây làm gì?” Sư đáp: “Chẳng dám quý lỗ tai mà xem thường con mắt”. Lại hỏi: “Lão lão đại đại cố sao như vậy?” Sư đáp: “Người tự phải thì chẳng lớn”. Lại nói: “Sáng xem hiện nay, tối đọc Bát-nhã thì chẳng hỏi, còn thế nào là một câu ở ngay đây?” Sư đáp: “Mặt nhật đứng ngay giữa trưa”. Lại nói: “Rãnh ngôn ngữ càng nói lại”. Sư đáp: “Bình sinh nhờ trung tín, ngày nay mặc tình sóng gió, tuy là như vậy, chỉ như Hòa thượng nghĩ gì nói có lăm giao thiệp, phải cần mới răn dạy mang giày cỏ!” Thiên sư Kha bảo: “Trong ấy tạm tha cho ông qua, nếu bỗng nhiên gặp Đạt-ma hỏi, ông làm sao sống? Nói”. Sư bèn hét. Thiên sư Kha bảo: “Tòa chủ này ngày nay thấy Lão Tăng mà khí xung ngưi đấu”. Sư nói: “Tái phạm chẳng dung tha”. Thiên sư Kha vỗ tay cười lớn.

## **ĐỆ TỬ NỐI DỠ THIÊN SƯ THƯỜNG HIỂU Ở NGŨ TỔ**

### **1. Thiên sư Đạo Luân ở Nguyệt đánh.**

Thiên sư Đạo Luân - Diên phước ở núi Nguyệt đánh tại Kỳ châu. Có lúc lên giảng đường, ngưng giây lát, Sư bảo: “Trước tháo xá-lợi hoa nở nhả sắc, bờ Tỳ-lô-tạng, rùa đĩa trong ao, sương cuộn núi nhà, mây phủ các Phật, nắm xanh che mờ mắt, hạc già cuộn giữa trời. Đủ để có thể cùng các người trong hỗ trợ cơ ấy, ngoài xiển dương đạo ấy. Lại nào hẳn sơn Tăng ra lại chỉ điểm. Tuy là như vậy cũng phải đích đáng mới được. Hãy nói việc đích đáng làm sao sống? Cảm ân nhiều vâng nguyệt trên hang núi Bảo đà tỏa sáng thường được đến cửa tùng”. Sư lại bảo: “Tiết tùng dương vật gì giúp đỡ nhà Tăng, cúc nhậ cành cành nở hoa, chẳng học thời xưa chung bạn uống, vì ông bày ra trà Triệu Châu. Chỉ một bát đây tỉnh đại mộng, am đồng bầy chén đối khoe khoan”. Ngưng giây lát, Sư bảo: “Tiện mời chống gậy xuống một cái”. Sư lại bảo: “Lúc mưa luôn qua khiến phòng mát, đồng quê anh cả thấy đồng quang.

Nhà thiền nằm cao không việc khác, thừa được nhiều ít vận khánh dài, chánh ngay lúc ấy ai là người tri âm?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Từ Kỳ mất rồi trống ngàn năm, trắng rơi trên sườn dòng nước lạnh”.

### **2. Thiên sư Sở ở Ô nhai.**

Thiên sư Sở ở Vạn thọ - Ô nhai tại phía Nam Kỳ châu. Có vị Tăng hỏi: “Chư Tăng thị tịch đổi hóa hương xứ nào đi?” Sư đáp: “Linh phong nước chảy gấp”. Lại hỏi: “Thế nào là chẳng sinh?” Sư đáp: “Trời xanh, trời xanh”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ CHIÊU KHÁNH Ở KIẾN LONG**

### **1. Thiên sư Thiện Siêu ở Ngọc Tuyên.**

Thiên sư Thiện Siêu ở Ngọc Tuyên tại kinh Môn quân. Có vị Tăng hỏi: “Bỏ ngay cây gậy nói nín động tịnh, chưa xét rõ thế nào vì người?” Sư họa vẽ một tướng đường tròn. Lại nói: “Đó còn là dây leo”. Sư bảo: “Xong”. Ngưng giây lát, Sư mới bảo cùng đại chúng rằng: “Điều tánh viên minh lìa các danh tướng, giả sử vô lượng chư Phật không sượng thích bậy biện, không vì đàm nói đến đó, các bậc Tông sư xưa nay đầy đủ năm mắt không vì lên nhìn tướng đó. Tâm như ngói sỏi tường vách, mới có phần ít tương ứng. Các nhân giả! Nếu hay hồi quang phản chiếu. Chiếu vốn nguồn linh, thường sáng hiện tiền, trần lao chóng hết. Hết tức Bồ-đề, thẳng tịnh minh tâm vốn khắp sa giới, chẳng theo từ người khác được. Dám hỏi cùng các người, hãy nói theo từ nơi nào được?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Thường năm liễu mịn thường năm biếc, tháng hai hoa đào tháng hai hồng”.

### **2. Thiên sư Dụng Nguyên ở Tứ châu.**

Thiên sư Dụng Nguyên ở Tứ châu tại phủ Bình giang. Một ngày nọ, sư hỏi Thiên sư Chiêu Khánh ở Kiến long rằng: “Lâm Tế ở Hoàng Nghiệt, ba hồi hỏi đại ý của Phật pháp, ba hồi bị đánh, ý chỉ ấy như thế nào?” Nói còn chưa rõ bị đánh một cây phát trần, Sư chóng lãnh ngộ Tông chỉ. Đến lúc Sư khai đường giảng pháp, có vị Tăng hỏi: “Bốn chúng đã nhóm tập, xin Sư giảng nói pháp?” Sư đáp: “Có mắt không vành tai, tháng sáu ngồi bên lửa”. Lại nói: “Một câu cắt đứt muôn dòng, muôn có chóng dứt”. Sư bảo: “Nghe việc chẳng thật kêu chuông làm vò”. Lại hỏi: “Sáng tham tối tỉnh thành được việc gì bên cạnh?” Sư đáp: “Chỉ cần người hết đi”. Lại nói: “Sớm biết đèn là lửa, cơm chín đã lâu rồi”. Sư bảo: “Lỡ mũi ông nhân vì gì dính cây gậy xuyên ngay?” lại nói: “Xéo cong làm thẳng lại tranh được?” Sư đáp: “Tạm bảo ra hơi”.

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một hai ba bốn năm, trong lửa bọ ngựa nuốt ngay hổ, sáu bảy tám chín mười, trâu đất đầy nước đứng trên sóng. Một ngày một đêm mưa lâm râm. Dùi sắt không lỗ rưỡi chẳng vào, rưỡi chẳng vào dán đầy gấp, trăm sông vọt sóng ngập Tu-di. Na-tra tám tay khêu ra lại, củi đầu xưng tán nói chẳng kịp. Ôi!” Lại có lúc lên giảng đường, Sư đề ngang cây gậy và trông nhìn đại chúng mà bảo: “Ngày nay trên đất bằng ăn nuốt giao”. Xong, Sư bèn xuống khỏi tòa.

## **ĐỆ TỬ NÓI DÕI THIÊN SƯ TUYỀN MINH Ở PHẬT ÁN**

### **1. Thiên sư Sư Định ở Long hưng.**

Thiên sư Sư Định ở Long hưng tại Đàm châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là cảnh Tiêu Tương?” Sư đáp: “Vượt đến đêm sâu hú sườn núi”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Cùng gập chẳng xuống ngựa, mỗi tự có đường trước”. Lại hỏi: “Thế nào là đạo?” Sư đáp: “Đường hoa hẻm liễu”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong đạo?” Sư đáp: “Nói cười ha ha”. Và Sư mới bảo: “Gió thu vài đêm dần lạnh, nạt Tăng sớm cảm thấy lạnh mình, thâu đêm chẳng ngủ nghĩ lường, nhẫn chịu Tổ sư chạy loạn, chẳng biết niệm niệm Thích-ca xuất hiện nơi đời, bước bước Di-lặc gạ sinh, bỗng nhiên khua nhằm đều là thần quang của chính mình, chợt sinh nói được thần quang của chính mình”. Ngưng giây lát, Sư bảo: “Một vầng trăng tỏ chiếu Tiêu tương”. Sư bèn hét một tiếng. Sư lại bảo: “Mây trắng đánh núi năm xưa thường đến, sáng tham chiều thỉnh nương thầy mà rõ đạo, bụi hồng chợp náo đốt giết chẳng thiếu, lại tự bận rộn tham sống đến già. Ôi! Đấy da ngăn dơ bản dễ hủy hoại, tham dục tham lạc chẳng biết chán nhàm, học Phật học Tổ tất cả đều chẳng hiểu. Hổ thẹn lão Hàn Sơn, mây ngủ gói hòn đá, nghĩ lường Thập Đắc Ca, mền ở trong hang sâu, áo tới làm chần đấp, nón lá làm mũ lọng. Chỉ như sơn Tăng nghĩ gì cử xương, lại có Phật pháp không?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Người vô vi vô sự, nhảy ra ngoài bụi hồng”. Xong, Sư hét một tiếng”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DÕI AM CHỦ VĨNH Ở TÍCH THÚY**

### **1. Thiên sư Sở Kim ở bình.**

Thiên sư Sở Kim ở bình tại Lô lăng. Có vị Tăng hỏi: “Tổ Tổ tương truyền, chưa xét rõ Hòa thượng truyền cái gì?” Sư đáp: “Hai tay nâng chẳng nổi”. Lại hỏi: “Hay có mấy người biết?” Sư đáp: “Biết đến việc lại làm sao sống?” Lại nói: “Phóng qua một trứ”. Sư bảo: “Xa xôi hơn mười vạn”. Lại hỏi: “Cho gì chẳng cho gì, người học từ trước lại xin Sư

cho gì?” Sư đáp: “Trâu sắt Thiểm phủ”. Lại nói: “Hòa thượng cho gì, người học tức chẳng ấy vậy”. Sư bảo: “Chẳng tiêu nắm ra”. Có lúc lên giảng đường, Sư nắm cây gậy gõ xuống một cái, bảo: “Chỉ vậy là bày việc không một hướng, người xuất gia phải làm việc gì?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Tự biết so sánh một nửa”. Và Sư mới ca rằng: “Người lẳng lẳng, trống thùng thùng, đặt đất lên tòa nói Tổ phong. Ngàn ban nói vạn ban dụ, đặt đất phiên chân tức thành ngụy, phân biệt Tăng tục với sắc không, nâng lê mò vách cùng ai thông, thôi tìm Nam Bắc lển Đông Tây. Cây gậy sơn Tăng rất không thẳng, nuốt hết mười phương các cõi nước, các cõi nước kín nhiệm suy cùng, ba mươi năm sau có bao nhiêu ông bạc đầu”. Sư tựa vào cây gậy rồi tiếp bảo: “Trần trọng”. Sư lại bảo: “Ý Tổ đều tỏ sáng, cơ thật tự lập, trắng sáng mình cóc đây kia không sai, sáng hồng ra biển, tâm từ tha thiết. Cảnh giới như vậy, ngộ thì mỗi mỗi nêu bày, chẳng ông lấy bỏ, mê thì vật vật trần lao, khó rõ diệu lý. Lại như, tức sắc rõ không, chánh là đập gạch đánh ngói, nói có nói không, lại là trong mộng nói mộng, chưa khỏi tỉnh lại một trường ma-la”. Sư lại bảo: “Người sáng mắt nếu luận bàn việc ấy, như muối ở trong nước chỉ dối lừa được lỗ mũi, nếu giọt lên đầu lưỡi một giọt thì dối lừa không thể được, cố sao chư Phật ba đời từ trước, đến chư vị Tổ sư xuất hiện nơi đời chỉ là Ly nô bạch cổ một cái cước chú. Năm dùi, nâng phát trần, hét một tiếng, đánh vào thiền sán, đều là lộ trụ cước chú”. Sư mới nắm cây gậy gõ xuống một cái, tiếp bảo: “Sơn Tăng cùng Lộ trụ cước chú, trong đó nhìn được ra, chẳng chỉ hứa cho các người cứu được con cháu, mà cũng hứa cho các người thấy được Lý nô bạch cổ. Sau đó có thể đẻ ra sinh vào tử. Nếu nhìn không ra, cứu không xong, cố sao công phu chẳng đến chẳng vuông tròn, nói năng chẳng thông chẳng quyến thuộc”. Xong, Sư hét một tiếng.

## **ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ PHÁP TÔNG Ở TAM TỔ**

### ***1. Thiên sư Duy Sảng ở Quang hiếu.***

Thiên sư Duy Sảng ở Quang hiếu tại phủ Ninh quốc. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Hôm nay là mồng một tháng sáu, một năm đã qua một nửa, kính báo người tham huyền, biết lấy mặt mẹ sinh, mặt mẹ sinh nêu cử hay chẳng nêu cử, chim cò bay vào trong sóng biển, phấn phát một đoàn lụa bạc thêu”.

## **ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ LÂM Ở THẠCH SƯƠNG**

### ***1. Am chủ Tông Thập ở Đức Sơn.***



Am chủ Tông Thập ở am Tĩnh chiếu tại Đảnh châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là chủ trong am?” Sư đáp: “Từ trước đến nay chưa từng hứa”. Vị Tăng ấy phỏng bàn nghị tiếp, Sư bảo: “Hiểu tức bèn hiểu, xưa nay chưa được an đặt tên gọi”. Vị Tăng ấy lại phỏng muốn mở miệng nói, Sư bèn đánh và đuổi ra. Ở trong thất, Sư thường nắm cây gậy phát trần mà chỉ dạy đại chúng: “Gọi là cây phát trần, y như trước là phải, chẳng gọi là cây phát trần, đặt đất không người biết, các ông gọi là gì?” Nhân có vị Tăng thỉnh hỏi điều lợi ích, Sư bèn dùng bài kệ tụng mà đáp đó rằng:

*“Ta có một cán phát trần  
Sử dụng riêng không điều độ  
Có lúc treo trên cành tùng  
Mặc nó đầu rũ sừng bày”.*

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC  
Quyển 21 (Hết)

